**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**Tổng hợp**

**Các ý kiến tiếp thu, chưa tiếp thu và giải trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước**

*(Đính kèm Tờ trình số          /TTr-BKHĐT ngày  tháng 6 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**I. Giải trình một số ý kiến của các bộ, ngành, địa phương chưa được tiếp thu**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu hầu hết các ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước (đã trình bày ở Điểm 1, Mục II của Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ). Tuy nhiên, một số ý kiến góp ý về quy định áp dụng, chỉnh sửa, bổ sung, loại bỏ một số nội dung của tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước chưa được tiếp thu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin giải trình như sau:

***A. Ý kiến về đề nghị quy định rõ các tiêu chí chất lượng áp dụng đối với tổ chức thống kê bộ***

1. Bộ Công thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Ý kiến: Đề nghị quy định rõ các tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước áp dụng đối với tổ chức thống kê bộ?

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Vì, sản xuất thống kê phải tuân theo quy trình, từ bước xác định nhu cầu thông tin, chuẩn bị thu thập thông tin, thu thập… công bố, lưu trữ thông tin mới đảm bảo chất lượng; đồng thời Bộ tiêu chí chất lượng thống kê còn để đánh giá, so sánh chất lượng thống kê giữa các cơ quan thống kê. Do đó, Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước phải được áp dụng chung cho tất cả các cơ quan sản xuất thống kê nhà nước, trong đó có tổ chức thống kê bộ, ngành.

Liên quan đến ý kiến trên, Bộ Công thương, Ngân hàng nhà nước Việt Nam đưa ra 2 ví dụ về nội dung tiêu chí không phù hợp với tổ chức thống kê bộ, gồm: Nội dung 2.2 “Có tài liệu hướng dẫn về tham vấn các chủ thể cung cấp, sử dụng thông tin thống kê” và nội dung 5.1 “Quy định bằng văn bản về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người làm công tác thống kê”. Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng 2 nội dung nói trên hoàn toàn phù hợp với tổ chức thống kê bộ.

2. Bộ Giao thông Vận tải

- Ý kiến: Đề nghị bổ sung nội dung “Các bộ, ngành triển khai áp dụng tối thiểu 70% đến 80% Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước” ?

Bộ Kế hoạch và Đầu tư không bổ sung nội dung nói trên. Vì, Bộ tiêu chí chất lượng thống kê là công cụ quản lý nhà nước về chất lượng thống kê, qua đó chỉ ra các vấn đề còn tồn tại của chất lượng thống kê và đưa ra các chương trình hành động để cải thiện và nâng cao chất lượng thống kê theo chuẩn mực quốc tế. Nếu thấy các tiêu chí nào khó thực hiện mà bỏ, thì Bộ tiêu chí không có ý nghĩa về cải thiện chất lượng thống kê; đồng thời, Bộ tiêu chí chất lượng thống kê còn để đánh giá, so sánh chất lượng thống kê giữa các cơ quan thống kê. Do đó, không thể quy định bộ, ngành áp dụng tối thiểu 70-80% Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước.

Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cũng có ý kiến tương tự như các ý kiến nói trên.

***B. Ý kiến về đề nghị loại bỏ một số nội dung của tiêu chí chất lượng***

1. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

- Ý kiến: Nên bỏ chủ thể sử dụng thông tin thống kê trong nội dung 2.1 “Có danh sách các chủ thể cung cấp, sử dụng thông tin thống kê” ?

Bộ Kế hoạch và Đầu tư vẫn giữ nguyên như Dự thảo. Vì, chủ thể sử dụng thông tin thống kê là đối tượng phục vụ của các cơ quan thống kê, do đó phải lập được đầy đủ danh sách các đối tượng sử dụng thông tin thống kê mới nắm bắt và đáp ứng được nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê.

2. Hải Phòng

- Ý kiến: Đề nghị bỏ nội dung 3.6 “Các tiêu chuẩn thống kê trước đây (phiên bản cũ) có sẵn để cung cấp khi cần thiết” và nội dung 13.1 “Có tài liệu hướng dẫn về quản lý gánh nặng trả lời của chủ thể cung cấp thông tin” ?

Bộ Kế hoạch và Đầu tư vẫn giữ nguyên như Dự thảo. Vì, Cung cấp tiêu chuẩn thống kê theo phiên bản cũ khi có nhu cầu để người sử dụng so sánh, đối chiếu và chuyển đổi, cũng như nhu cầu sử dụng số liệu lịch sử. Ví dụ, cơ quan thống kê sử dụng Hệ thống ngành kinh tế 2007 (VSIC2007) thay thế VSIC1993. Cơ quan thống kê phải có sẵn VSIC1993 để cung cấp cho người sử dụng (nếu có yêu cầu) để người sử dụng so sánh, đối chiếu và chuyển đổi dữ liệu giữa 2 phiên bản này.

Đối với nội dung 13.1 “Có tài liệu hướng dẫn về quản lý gánh nặng trả lời của chủ thể cung cấp thông tin”. Vì, thực tế đã có những phản hồi của chủ thể cung cấp thông tin về những bất cập trong điều tra thống kê, như phiếu điều tra thống kê quá dài và phức tạp mất nhiều thời gian để trả lời; doanh nghiệp phải điều tra thống kê nhiều lần trong năm… Cơ quan thống kê phải tìm mọi cách để giảm thiểu những bất cập nói trên, hay nói khác là giảm gánh nặng trả lời cho các chủ thể cung cấp thông tin. Do đó, các cơ quan thống kê phải có tài liệu hướng dẫn về quản lý gánh nặng trả lời của chủ thể cung cấp thông tin.

***C. Ý kiến về đề nghị bổ sung một số tiêu chí chất lượng***

1. Bộ Tài chính

- Ý kiến: Đề nghị bổ sung tiêu chí “Bảo đảm giám sát kiểm tra về số liệu thống kê để tránh trùng lặp”?

Bộ Kế hoạch và Đầu tư không bổ sung tiêu chí nói trên. Vì, nội dung 12.1 “Có biện pháp kiểm soát chất lượng hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu”, nội dung 14.6 “Xác định tỷ lệ đầy đủ của số liệu thống kê” và nội dung 15.4 “Xác định tỷ lệ vượt quá phạm vi” đã giám sát, kiểm tra sự trùng chéo của số liệu thống kê.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Đề nghị bổ sung tiêu chí “Quy định về chuẩn công nghệ thông tin dùng để trao đổi, thu thập, khai thác dữ liệu…” và tiêu chí “An toàn bảo mật cho các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ việc thu thập, khai thác dữ liệu thống kê”?

Bộ Kế hoạch và Đầu tư không bổ sung tiêu chí nói trên. Vì, Dự thảo đã có các nội dung nói trên, gồm: Nội dung 11.5 “Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin và truyền thông trong sản xuất thông tin thống kê”; nội dung 7.4 “Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh thông tin dưới dạng tệp tin điện tử và văn bản giấy thu được từ các chủ thể cung cấp thông tin”.

3. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

- Ý kiến: Đề nghị bổ sung nội dung “Có quy định bằng văn bản pháp quy về tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê của tổ chức thống kê vào tiêu chí 4 “Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn nghiệp vụ thống kê”?

Bộ Kế hoạch và Đầu tư không bổ sung nội dung nói trên. Vì, Bộ tiêu chí như Dự thảo gồm 19 tiêu chí, 109 nội dung được thực hiện đến năm 2030. Để đảm bảo tính khả thi, nên các nội dung đề nghị bổ sung sẽ được cập nhật cho giai đoạn sau năm 2030.

Một số bộ, ngành, địa phương cũng có ý kiến tương tự như các ý kiến đã trình bày ở trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có ý kiến cụ thể trong Bảng giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương đính kèm Tờ trình.

**II. Bảng tổng hợp các ý kiến tiếp thu, chưa tiếp thu và giải trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước**

**A. Tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành**

| **STT** | **Bộ, ngành** | **Ý kiến** | **Tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến chưa tiếp thu** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Bộ Quốc phòng | Cơ bản nhất trí với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| 1. Dự thảo Quyết định  - Đề nghị bỏ 2 căn cứ: Quyết định số 1803/QĐ-TTg và Quyết định số 643/QĐ-TTg  Vì theo Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực | Tiếp thu |
| 2 | Bộ Công An | 1. Dự thảo Tờ trình  Cần viết lại khổ 4, điểm 1, mục I như sau: “Ở nước ta, để phục vụ công tác quản lý nhà nước, Thủ tướng chính phủ đã ban hành một số tiêu chuẩn, tiêu chí quốc gia trên một số lĩnh vực…” | Tiếp thu |
| 2. Dự thảo Quyết định:  - Đề nghị cụ thể hóa thang, bảng điểm đánh giá đối với từng tiêu chí | Tiếp thu  Giải trình thêm: Sau khi Thủ tướng chính phủ ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ ban hành tài liệu hướng dẫn sử dụng Bộ tiêu chí, trong đó có Bảng giải thích các thuật ngữ liên quan đến chất lượng thống kê, quy trình và phương pháp đánh giá bằng các thang điểm cụ thể (theo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chất lượng ban hành kèm theo Công văn số 7171/BKHĐT-TCTK ngày 31/8/2017 |
|  | - Đề nghị chỉnh lý lại khoản 2, Điều 2 như sau:  “2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Bên cạnh thực hiện các nhiệm vụ ***tại Khoản 1, điều này***, Bộ Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì…” | Tiếp thu |
|  |  | - Đề nghị chỉnh lý lại khoản 3, Điều 2 như sau: “ 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Bên cạnh thực hiện các nhiệm vụ ***tại Khoản 1, điều này***, Bộ Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì…” | Tiếp thu |
| 3 | Bộ Tư pháp | 1. Dự thảo Quyết định |  |
| - Căn cứ ban hành: Đề nghị bỏ 2 căn cứ không phải là VBQPPL, gồm: Quyết định số 1803/QĐ-TTg và Quyết định số 643/QĐ-TTg | Tiếp thu |
| - Hiệu lực ban hành (Điều 3): Đề nghị quy định cụ thể ngày có hiệu lực thi hành văn bản và không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày ký văn bản | Tiếp thu |
| 2. Về kỹ thuật soạn thảo văn bản |  |
| - Đề nghị chỉnh sửa theo ngôn ngữ của VBQPPL. Chẳng hạn, không sử dụng cụm từ “Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ”; “thực hiện nhiệm vụ trọng tâm” nên thay bằng cụm từ khác hoặc trình bày lại Điều 2 theo hướng nêu nhiệm vụ của các cơ quan cụ thể lên trước | Tiếp thu |
| 4 | Bộ Tài chính | Cơ bản nhất trí với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| 1. Dự thảo Tờ trình  - Đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước dưới hình thức VBQPPL | Tiếp thu  Giải trình thêm: Đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp (tại CV số 297/BTP-PLDSKT ngày 26/01/2018) và Văn phòng Chính phủ (tại CV số 1659/VPCP-KTTH ngày 13/02/2018) về Quyết định ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước theo thể thức VBQPPL |
| - Đề nghị bỏ cụm từ “Phụ lục 1” để thống nhất với dự thảo Quyết định” | Tiếp thu |
| 2. Dự thảo Quyết định |  |
| - Điều 1: Đề nghị cân nhắc kết cấu tên điều này là phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; đồng thời bố cục rõ nội dung quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng QĐ này.  Về đối tượng áp dụng: đề nghị cân nhắc bổ sung đối tượng áp dụng là UBND tỉnh, TP trực thuộc TW thuộc đối tượng điều chỉnh của QĐ này (Để thống nhất với dự thảo Điều 2) | Tiếp thu |
| - Khoản 1, Điều 2: Cần quy định rõ thời hạn tiến hành tự đánh giá | Tiếp thu  Giải trình thêm: Dự thảo đã quy định “Từ năm 2020 tiến hành tự đánh giá chất lượng thống kê” |
| - Điều 2: Đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc thực hiện đánh giá chất lượng của Hệ thống thống kê tập trung | Tiếp thu |
| - Khoản 3, Điều 2: Đề nghị bỏ quy định “Bộ Tài chính phối hợp với Bộ KH&ĐT cân đối bố trí ngân sách để các bộ, ngành, địa phương triển khai áp dụng Bộ tiêu chí…” và thay bằng đoạn dưới đây:  “Kinh phí thực hiện các hoạt động… được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước” | Tiếp thu |
|  |  | - Điều 3: Sửa thời hạn văn bản có hiệu lực không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày ký | Tiếp thu |
|  |  | - Về nội dung Bộ tiêu chí:  + Sửa lại tên tiêu chí 13 là “Quản lý trách nhiệm trả lời của chủ thể cung cấp thông tin” | Chưa tiếp thu,  Vì, tên tiêu chí như Dự thảo thể hiện đúng nội hàm; đồng thời thuật ngữ “gánh nặng trả lời…” là thuật ngữ phổ biến trong lĩnh thống kê |
|  |  | + Bổ sung tiêu chí “Bảo đảm giám sát kiểm tra về số liệu thống kê để tránh trùng lặp” | Chưa tiếp thu,  Vì đã thể hiện trong các tiêu chí 14.6 “Xác định tỷ lệ đầy đủ của số liệu thống kê” và tiêu chí số 15.4 “Xác định tỷ lệ vượt quá phạm vi” |
| 5 | Bộ Công thương | Cơ bản nhất trí với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| 1. Dự thảo Tờ trình  - Đề nghị bổ sung kết quả thử nghiệm Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước tại một số bộ, ngành | Tiếp thu  Giải trình thêm: Đã có trong Dự thảo Tờ trình (khổ đầu, trang 4) |
| 2. Dự thảo Quyết định |  |
| - Đề nghị quy định rõ các tiêu chí áp dụng cho tổ chức thống kê bộ  Ví dụ, tiêu chí “2.2. Có tài liệu hướng dẫn về tham vấn các chủ thể cung cấp, sử dụng thông tin thống kê”; và tiêu chí 5.1 “Quy định bằng văn bản về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người làm công tác thống kê” không phù hợp với tổ chức thống kê bộ | Chưa tiếp thu  Vì, sản xuất thông tin thống kê phải theo quy trình thống nhất mới đảm bảo chất lượng. Do đó, Bộ tiêu chí chất lượng thống kê chung áp dụng cho tất cả các cơ quan sản xuất thông tin thống kê.  Ví dụ, tiêu chí 2.2 và 5.1 hoàn toàn phù hợp với tổ chức thống kê bộ |
| 6 | Bộ Giao thông vân tải | 1. Dự thảo Quyết định  - Đề nghị bổ sung giải thích các từ ngữ có tính chất chuyên ngành để thống nhất cách hiểu | Tiếp thu  Giải trình thêm: Sau khi Thủ tướng chính phủ ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ ban hành tài liệu hướng dẫn sử dụng Bộ tiêu chí, trong đó có Bảng giải thích các thuật ngữ liên quan đến chất lượng thống kê, quy trình và phương pháp đánh giá bằng các thang điểm cụ thể (theo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chất lượng ban hành kèm theo Công văn số 7171/BKHĐT-TCTK ngày 31/8/2017) |
| - Về nội dung tiêu chí  + Đề nghị bổ sung nội dung “Các bộ, ngành triển khai áp dụng tối thiểu 70% đến 80% Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước” | Chưa tiếp thu,  Vì, Bộ tiêu chí chất lượng thống kê là công cụ quản lý nhà nước về chất lượng thống kê, qua đó chỉ ra các vấn đề còn tồn tại của chất lượng thống kê và đưa ra các chương trình hành động để cải thiện và nâng cao chất lượng thống kê theo chuẩn mực quốc tế. Nếu thấy các tiêu chí nào khó thực hiện mà bỏ, thì Bộ tiêu chí không có ý nghĩa về cải thiện chất lượng thống kê. |
| + Tiêu chí 6.1 sửa lại là ” Kiểm soát và công khai các trường hợp được phép tiếp cận thông tin thống kê trước khi công bố” | Tiếp thu |
| + Tiêu chí 12.8 sửa lại là “***Công bố thông tin*** về hoạt động và chi phí của chương trình thống kê” để bảo đảm tính minh bạch | Chưa tiếp thu,  Vì, việc công bố thông tin về hoạt động và chi phí của chương trình thống kê sẽ được thực hiện cùng với báo cáo quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan thống kê. Do đó, Bộ tiêu chí chất lượng thống kê chỉ yêu cầu là “có thông tin về hoạt động và chi phí của chương trình thống kê” |
| 7 | Bộ Xây dựng | Cơ bản nhất trí với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| 1. Dự thảo Tờ trình  - Đề nghị bổ sung vào Tờ trình kết quả thử nghiệm 19 tiêu chí chất lượng | Tiếp thu  Như ý 2 của Bộ Công thương |
| 8 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Cơ bản nhất trí với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| 1. Dự thảo Quyết định  - Đề nghị bỏ 2 căn cứ là các quyết định cá biệt của Thủ tướng | Tiếp thu  Như Bộ QP, Bộ Tư pháp |
| - Sửa lại tên tiêu chí 3.4 “Các tiêu chuẩn thống kê ***áp dung*** phù hợp với các tiêu chuẩn, thực hành thống kê tốt của quốc tế và khu vực | Chưa tiếp thu  Vì, Tiêu chí này xem xét các tiêu chuẩn thống kê được xây dựng phải phù hợp với tiêu chuẩn và thực hành thống kê tốt của quốc tế và khu vực.  Áp dụng các tiêu chuẩn thống kê được thể hiện ở tiêu chí số 10.1 “Các phương pháp luận thống kê đang sử dụng đều phù hợp với các tiêu chuẩn, thực hành tốt thống kê của quốc tế và khu vực” |
| - Đề nghị xem xét sửa tên tiêu chí 18.5 | Tiếp thu |
| 9 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Cơ bản nhất trí với Dự thảo và có một số ý kiến như sau: |  |
| 1. Dự thảo Quyết định |  |
| - Điều 2: Đề nghị bổ sung nhiệm vụ của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng định mức kinh phí để các bộ, ngành, địa phương thực hiện Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước | Tiếp thu  Giải trình thêm: Theo ý kiến của Bộ Tài chính đã giải trình ở trên |
| - Về nội dung Bộ tiêu chí |  |
| + Một số tiêu chí có nội dung chung chung, cần phải được lượng hóa cụ thể | Tiếp thu |
| + Các tiêu chí 10.6; 10.7; 17.6; 19.4 cần gộp lại và đưa vào tiêu chí 9 | Chưa tiếp thu  Vì, gộp các tiêu chí này lại sẽ không cụ thể (như góp ý ở trên của Quý Bộ). Mỗi tiêu chí này thể hiện ở các khía cạnh khác nhau của chất lượng thống kê |
| + Một số tiêu chí có nội dung khó hiểu, như: 2.2; 2.5; 6.3; 13.1; 13.4; 15.4. Đề nghị nên có giải thích tiêu chí và ý nghĩa của tiêu chí | Tiếp thu một phần: Chỉnh sửa tên các tiêu chí này;  Về giải thích tiêu chí: như giải trình ý 1 của Bộ GTVT |
| + Tiêu chí 9.2; 9.3; 11.5 khó thực hiện đối với tổ chức thống kê bộ | Chưa tiếp thu,  Vì, Bộ tiêu chí chất lượng thống kê là công cụ quản lý nhà nước về chất lượng thống kê, qua đó chỉ ra các vấn đề còn tồn tại của chất lượng thống kê và đưa ra các chương trình hành động để cải thiện và nâng cao chất lượng thống kê theo chuẩn mực quốc tế. Nếu tiêu chí nào khó, không thực hiện sẽ không có ý nghĩa nâng cao chất lượng |
| 10 | Bộ Y tế | Cơ bản nhất trí với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| 1. Dự thảo Quyết định  - Đề nghị cân nhắc quy định các tiêu chí bắt buộc, các tiêu chí không bắt buộc đối với tất cả các cơ quan thống kê nhà nước | Chưa tiếp thu  Như giải trình ý kiến 3 của Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 11 | Ngân hàng Nhà nước | Về cơ bản nhất trí với Dự thảo và có một số ý kiến như sau: |  |
| 1. Dự thảo Tờ trình |  |
| - Cần làm rõ, nghiên cứu bổ sung các nội dung sau: |  |
| + Kinh nghiệm quốc tế về việc quản lý chất lượng thống kê (gắn với việc cần thiết phải có khung quản lý chất lượng) | Tiếp thu |
| + Bổ sung nội dung tóm tắt báo cáo rà soát, đánh giá thực trạng các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê… | Tiếp thu |
| + Cần đánh giá tác động, ảnh hưởng đến chất lượng thống kê khi hiện nay chưa ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước và hiệu quả khi ban hành Bộ tiêu chí này | Chưa tiếp thu  Vì, đánh giá thực trạng chất lượng thống kê nhà nước đã đề cập trong Đề án “tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê” đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 643/QĐ-TTg ngày 12/5/2017. Theo đó, Đề án đã chỉ rõ “Do thiếu một trong các công cụ quản lý chất lượng thống kê là một trong các nguyên nhân chính làm cho chất lượng thống kê không bảo đảm”.  Bộ tiêu chí được ban hành, chất lượng thống kê sẽ được lượng hóa theo các tiêu chí này sẽ có tác động tích cực đến tất cả các chủ thể: Sản xuất, cung cấp, sử dụng thông tin thống kê |
| - Kinh nghiệm quốc tế (điểm 1, mục II): Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá hiệu quả quản lý nâng cao chất lượng thông tin thống kê khi áp dụng Bộ tiêu chí ở một số quốc gia cụ thể. | Chưa tiếp thu  Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Tờ trình Thủ tướng đã đề cấp đến các khuyến nghị của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc về sử dụng gNQAF; kinh nghiệm về quản lý chất lượng thống kê của một số quốc gia có trình độ thống kê phát triển, như Úc, Canada, Anh, Hàn Quốc; tại nhiều cuộc hội thảo, diễn đàn thống kê thế giới đều kêu gọi các quốc gia tăng cường hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất lượng thống kê. Điều này cho phép khẳng định tính hiệu quả của việc sử dụng các tiêu chí chất lượng thống kê; hơn nữa, do giới hạn của Tờ trình Thủ tướng, nên không thể đưa chi tiết kinh nghiệm quản lý chất lượng thống kê của từng quốc gia |
|  |  | - Bổ sung nội dung giải trình các ý kiến tiếp thu và không tiếp thu ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương | Tiếp thu  Giải trình thêm: Dự thảo Tờ trình gửi các bộ, ngành để lấy ý kiến. Sau khi có ý kiến của các bộ, ngành mới có nội dung này và được trình bày ở mục V của Tờ trình.  Bảng giải trình chi tiết này cũng sẽ được gửi kèm Tờ trình Thủ tướng để lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp trước khi trình Thủ tướng. |
| - Mục III.1: Đề nghị bổ sung các căn cứ xây dựng Bộ tiêu chí theo 4 chiều chất lượng thống kê, nội dung cụ thể của từng tiêu chí, làm rõ các tiêu chí được áp dụng theo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chí nào được chỉnh sửa hoặc bổ sung để phù hợp với thực tiến Việt Nam | Chưa tiếp thu  Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Dự thảo Tờ trình đã đề cập các nội dung: Căn cứ pháp lý xây dựng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước (điểm 2, mục I); nguyên tắc xây dựng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước (điểm 3, mục I); nghiên cứu kinh nghiệm trong nước và quốc tế (điểm 2, mục II); tổ chức lấy ý kiến về Dự thảo Bộ tiêu chí (điểm 2, mục II). Các nội dung nói trên là những căn cứ khoa học và thực tiễn để xây dựng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước |
| 2. Dự thảo Quyết đinh |  |
| - Đề nghị rà soát lại các nội dung theo hình thức VBQPPL | Tiếp thu |
|  |  | - Đề nghị bỏ 2 căn cứ là QĐ cá biệt của TTg |
|  |  | - Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa một số nội dung của Điều 2: | Chưa tiếp thu  Vì, Bộ tiêu chí chất lượng thống kê là một trong những công cụ quản lý nhà nước về lĩnh vực thống kê. Quyết định ban hành Bộ tiêu chí này là VBQPPL được áp dụng thống nhất trong các cơ quan thống kê nhà nước. Nếu căn cứ vào *thực tiễn hoạt động thống kê tại đơn vị* để triển khai áp dụng sẽ Bộ tiêu chí này sẽ không công bằng, nghiêm minh (mỗi nơi làm một kiểu) |
|  |  | + Bổ sung cụm từ in nghiên vào khoản 1, Điều 2 như sau: Các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng quản lý nhà nước về thống kê, *thực tiễn hoạt động thống kê tại đơn vị,* triển khai áp dụng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước |
|  |  | + Xem xét bổ cụm từ “biên soạn và công bố báo cáo” để phù hợp với quy định tại QĐ số 643/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030 (nội dung 4, điểm b, Điều 1) | Chưa tiếp thu  Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ chỉ tiêu chất lượng thống kê là việc cụ thể hóa nội dung quy định trong Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030. Hơn nữa, biên soạn và công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng thống kê của cơ quan thống kê nhà nước là rất cần thiết, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong sản xuất thống kê |
|  |  | + Bổ sung cụm từ “địa phương” là đơn vị phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm | Tiếp thu |
|  |  | + Đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ “Cơ quan thống kê nhà nước” và “hệ thống tổ chức thống kê tập trung, tổ chức thống kê bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ” | Tiếp thu |
|  |  | 3. Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước: |  |
|  |  | - Đề nghị rà soát và việt hóa một số cụm từ như “thực hành tốt”, “tư liệu hóa các phản hồi”… để dễ hiểu | Tiếp thu |
|  |  | - Đề nghị bỏ cụm từ “***cá nhân”*** trong các tiêu chí 3.1; 8.2 để đảm bảo tính pháp lý | Chưa tiếp thu  Vì, đối với một số cơ quan thống kê không hình thành tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng, mà giao trực tiếp cho cá nhân (CCVC) thực hiện |
|  |  | - Chuyển nội dung 10.6 sang tiêu chí số 9 | Chưa tiếp thu. Đã giái trình ở trên |
|  |  | - Xem xét tính logic của tiêu chí 12.6 và 18.2 | Tiếp thu |
|  |  | - Đối với các tiêu chí yêu cầu “có văn bản quy định…” cần quy định cụ thể trong Dự thảo “Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí…” | Tiếp thu  Giải trình thêm: sẽ giải thích chi tiết trong tài liệu “Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí” |
|  |  | - Đề nghị nghiên cứu, rà soát tinh gọn Bộ tiêu chí chất lượng thống kê phù hợp với tổ chức thống kê bộ, ví dụ các tiêu chí 2.1; 2.3; 2.5; 4.4; 5.1; 7.1; 8.1;11.4 | Tiếp thu |
|  |  | - Đề nghị bổ sung tiêu chí “quy định về chuẩn CNTT dùng để trao đổi, thu thập, khai thác dữ liệu…” | Chưa tiếp thu  Vì, đã thể hiện ở nội dung 11.5 “Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin và truyền thông trong sản xuất thông tin thống kê” |
|  |  | - Đề nghị bổ sung tiêu chí về an toàn bảo mật cho các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ việc thu thập, khai thác dữ liệu thống kê | Đã được thể hiện ở nội dung 7.4 “Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh thông tin dưới dạng tệp tin điện tử và văn bản giấy thu được từ các chủ thể cung cấp thông tin” |
| 13 | Thông tấn xã Việt Nam | 1. Dự thảo Quyết định |  |
| - Đề nghị bổ sung phương pháp đánh giá chất lượng thống kê để lượng hóa thành các điểm số chất lượng | Tiếp thu  Nhưng được đề cập ở tài liệu hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí, sau khi Bộ tiêu chí được ban hành. |
| - Đề nghị cân nhắc việc thực hiện tự đánh giá chất lượng thống kê bộ, ngành, địa phương định kỳ hàng năm (nên thay bằng 3 năm), vì có một số tiêu chí không có số liệu để đánh giá hàng năm. Ví dụ: Hoạt động điều tra thống kê không thường xuyên thực hiện đối với TTXVN | Chưa tiếp thu  Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Tự đánh giá chất lượng thống kê phải được thực hiện thường xuyên hàng năm mới có tác dụng cải thiện chất lượng thống kê. Hơn nữa Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước như dự thảo sẽ được sử dụng đến năm 2030. Nếu một năm nào đó không tiến hành điều tra thống kê sẽ tính điểm chất lượng tối đa cho hoạt động điều tra thống kê, hoặc không tính (trừ điểm ở mẫu số). Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ biên soạn tài liệu và tập huấn công tác tự đánh giá chất lượng thống kê |
| - Đề nghị việt hóa một số từ ngữ cho dễ hiểu | Tiếp thu  Giải trình thêm: sau khi Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước được ban hành, Bộ KH&ĐT sẽ ban hành Bảng giải thích thuật ngữ liên quan đến chất lượng thống kê. |
| - Đề nghị bổ sung tiêu chí “Hệ thống chỉ tiêu thống kê phải bảo đảm tính khoa học, dễ thực hiện” | Chưa tiếp thu,  Vì, đã thể hiện ở tiêu chí 12 “Bảo đảm tính đúng đắn của phương pháp luận thống kê” với nội dung 10.1 “Các phương pháp luận thống kê đang sử dụng đều phù hợp với các tiêu chuẩn, thực hành tốt thống kê của quốc tế và khu vực” |
| 14 | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh | 1. Nhận xét chung: Thống nhất cao với cấu trúc, nội dung của Tờ trình |  |
| 2. Nội dung tiêu chí |  |
| - Việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước cần tiệm cận cao nhất đến các tiêu chí thống kê quốc tế, nhưng vẫn đảm bảo tính đặc thù của Việt Nam | Tiếp thu |
| - Nên bỏ chủ thể sử dụng thông tin thống kê trong nội dung 2.1 “Có danh sách các chủ thể cung cấp, sử dụng thông tin thống kê”. Vì người sử dụng thông tin thống kê quá nhiều | Chưa tiếp thu  Vì, chủ thể sử dụng thông tin thống kê là đối tượng phục vụ của các cơ quan thống kê, do đó phải lập được đầy đủ danh sách các đối tượng sử dụng thông tin thống kê mới nắm bắt và đáp ứng được nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê |
| - Bổ sung nội dung “Có quy định bằng văn bản pháp quy về tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê của tổ chức thống kê vào tiêu chí 4 “Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn nghiệp vụ thống kê” | Chưa tiếp thu  Giải trình: Bộ tiêu chí như Dự thảo gồm 19 tiêu chí, 109 nội dung được thực hiện đến năm 2030. Để đảm bảo tính khả thi, nên các nội dung bổ sung sẽ cập nhật cho giai đoạn sau 2030 |
| - Bổ sung nội dung “Có quy định bằng văn bản pháp quy về quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức thống kê đối với tính khách quan của thông tin” vào tiêu chí 5 “Bảo đảm tính khách quan và công bằng” |
| 15 | Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam | Cơ bản đồng ý với nội dung của Dự thảo  Tuy nhiên, nên sửa tên Bộ tiêu chí thành “Bộ tiêu chí quản lý chất lượng thống kê nhà nước” | Chưa tiếp thu  Giải trình |
| 16 | Tòa án nhân dân tối cao | 1. Dự thảo Quyết định |  |
| - Sửa điểm 2, Điều 2 như sau: “Bên cạnh thực hiện các nhiệm vụ ghi ở điểm 1, Điều 2, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, **Bộ Tài chính** chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:  2.1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:… | Tiếp thu |
| 2.2. Bộ Tài chính:  Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí ngân sách để các bộ, ngành, địa phương, **Viện kiểm sát nhân dân tối cáo, Tòa án nhân dân dân tối cao** triển khai áp dụng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước | Chưa tiếp thu,  Vì, văn bản này là Quyết định của Thủ tướng, không điều chỉnh các cơ quan tư pháp |
| - Dự thảo Bộ tiêu chí: Đề nghị có hướng dẫn cụ thể trong việc đánh giá chất lượng thống kê đối với các ngành đặc thù như Tòa án nhân dân tối cao | Tiếp thu |

- Có 11 bộ, ngành nhất trí hoàn toàn với Dự thảo Tờ trình, Quyết định của Thủ tướng, gồm các bộ, ngành: Ngoại giao, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, thể thao và du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Dân tộc, Đài tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Ngân hàng phát triển Việt Nam, Kiểm toán Nhà nước.

- Có 07 bộ, ngành không gửi văn bản góp ý kiến, gồm các bộ, ngành: Lao động - Thương Binh và Xã hội; Nội vụ; Văn phòng Chính phủ; Thanh tra Chính phủ; Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Ban Tôn giáo Chính phủ; Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**B. Tiếp thu, giải trình ý kiến của các địa phương**

| **TT** | **Địa phương** | **Ý kiến** | **Tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến chưa tiếp thu** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Hà Nội | Cơ bản nhất trí với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| - Cần thống nhất tên tiêu chí số 9 giữa Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Quyết định | Tiếp thu |
| - Bổ sung tính “dễ hiểu” vào tiêu chí số 17 | Tiếp thu |
| 2 | Hà Giang | Cơ bản thống với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| 1. Dự thảo Tờ trình |  |
| - Đề nghị bổ sung Luật Thống kê mục 2, phần I: Căn cứu pháp lý xây dựng Bộ tiêu chí | Cân nhắc |
| - Đề nghị bỏ nguyên tắc 5 “Cải thiện và nâng cao liên tục chất lượng thống kê nhà nước” | Chưa tiếp thu  Giải trình: Bộ tiêu chí chất lượng thống kê là một trong các công cụ quản lý nhà nước về chất lượng thống kê phải đạt được mục đích là cải thiện và nâng cao chất lượng thống kê. Do đó, nguyên tắc này rất quan trọng không thể bỏ được |
| 2. Dự thảo Quyết định |  |
| - Xem lại tiêu chí 2.3 “Có văn bản thỏa thuận về chia sẻ và sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê với các cơ quan quản lý hồ sơ hành chính”, vì Việc cung cấp thông tin thống kê từ hồ sơ hành chính là trách nhiệm của mỗi cơ quan trong hệ thống chính trị | Vẫn giữ tiêu chí này như dự thảo  Giải trình: |
| 3 | Lào Cai | 1. Tờ trình |  |
| - Nội dung 1.3 (5): bỏ chữ “Cải thiện” | Chưa tiếp thu |
| - Nội dung III.1.C: Tiêu chí 10 thay “đúng đắn” bằng “khoa học” | Cân nhắc |
| 2. Bộ tiêu chí |  |
| - Nội dung 10.6 “Tuyển dụng công chức, viên chức có chuyên ngành và trình độ đào tạo phù hợp” chuyển sang tiêu chí 9 “Bảo đảm đầy đủ các nguồn lực cho hoạt động thống kê” | Chưa tiếp thu  Như giải trình ý kiến của Bộ NN&PTNT  Giải trình thêm: Tiêu chí 9 đã bao hàm nội dung này. Tuy nhiên, nội dung 10.6 là một trong các yếu tố “Bảo đảm tính đúng đắn của phương pháp luận thống kê” |
| 4 | Thái Nguyên | Cơ bản nhất trí với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| - Đề nghị tách riêng từng chủ thể, vì chủ thể sử dụng thông tin thống kê có nhiều đối tượng không quản lý được | Chưa tiếp thu  Như giải trình ý kiến của Bộ Công thương  Giải trình thêm: Chủ thể sử dụng thông tin thống kê là các đối tượng các cơ quan thống kê phải quan tâm hàng đầu để đáp ứng được nhu cầu của họ. Nếu không quản lý được các đối tượng sử dụng thông tin thống kê, thì cơ quan thống kê chưa hoàn thành sứ mệnh của mình. |
| 5 | Quảng Ninh | Cơ bản nhất trí với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| - Bổ sung vào tiêu chí 3 nội dung “Xây dựng quy trình quản lý chất lượng “ISO” thực hiện Bộ tiêu chí | Chưa tiếp thu  Giải trình: Bộ tiêu chí như Dự thảo gồm 19 tiêu chí, 109 nội dung được thực hiện đến năm 2030. Để đảm bảo tính khả thi, nên các nội dung bổ sung sẽ cập nhật cho giai đoạn sau 2030 |
| - Bổ sung vào tiêu chí 9, nội dung “đảm bảo sự ràng buộc pháp lý trong hoạt động thống kê” |
| - Bổ sung vào tiêu chí 18, nội dung “giải thích rõ ràng phương pháp quy đổi trong việc so sánh thống kê” |
| 6 | Hải Dương | Tương tự như ý kiến của Quảng Ninh |  |
| 7 | Hải Phòng | Cơ bản nhất trí với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| - Bổ sung nguyên tắc xây dựng 6 “Vận dụng tối đa những nội dung sẵn có trong bảng phân loại của Việt Nam đã ban hành” | Chưa tiếp thu  Giải trình: Đây chỉ là trường hợp cụ thể, chưa trỏ thành nguyên tắc xây dựng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê |
| - Bỏ nội dung 3.6 “Các tiêu chuẩn thống kê trước đây (phiên bản cũ) có sẵn để cung cấp khi cần thiết”. Vì, không thể theo đuổi các tiêu chuẩn thống kê cũ | Chưa tiếp thu  Giải trình: Cung cấp tiêu chuẩn thống kê theo phiên bản cũ khi có nhu cầu để người sử dụng so sánh, đối chiếu và chuyển đổi. Ví dụ: Hệ thống ngành kinh tế quóc dân 2007 (VSIC2007) thay thế VSIC1993. Cơ quan thống kê phải có sẵn VSIC1993 để cung cấp cho người sử dụng (nếu có yêu cầu) để người sử dụng có thể so sánh, đối chiếu và chuyển đổi dữ liệu giữa 2 phiên bản này. |
| - Bỏ nội dung 13.1 “Có tài liệu hướng dẫn về quản lý gánh nặng trả lời của chủ thể cung cấp thông tin”. Vì khó thực hiện | Chưa tiếp thu  Giải trình: Nội dung này không khó, cơ quan thống kê hoàn toàn biên soạn được tài liệu này. Vì thực tế đã có những phản hồi của chủ thể cung cấp thông tin. Chẳng hạn như, phiếu điều tra quá dài và phức tạp; hàng năm DN phải tiếp điều tra viên thống kê nhiều lần… |
| - Bổ sung vào tiêu chí 3 nội dung “Xây dựng quy trình quản lý chất lượng “ISO” thực hiện Bộ tiêu chí | Chưa tiếp thu  Giải trình như Quảng Ninh |
| - Nội dung 10.6 “Tuyển dụng công chức, viên chức có chuyên ngành và trình độ đào tạo phù hợp” chuyển sang tiêu chí 9 “Bảo đảm đầy đủ các nguồn lực cho hoạt động thống kê” | Chưa tiếp thu  Giải trình như với ý kiến của Lào cai và Bộ NN |
| 8 | Hà Nam | Cơ bản nhất trí với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| - Sự cần thiết: Lược bỏ “Ở nước ta, nhằm xác dịnh đối tượng nghèo…” | Chưa tiếp thu  Giải trình: Đây là dẫn chứng về sự cần thiết |
| - Nội dung 10.6 “Tuyển dụng công chức, viên chức có chuyên ngành và trình độ đào tạo phù hợp” chuyển sang tiêu chí 9 “Bảo đảm đầy đủ các nguồn lực cho hoạt động thống kê” | Chưa tiếp thu  Giải trình như Lào cai và Bộ NN |
| 9 | Thanh Hóa | Cơ bản nhất trí với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| - Đề nghị sửa một số câu từ trong Dự thảo Tờ trình | Tiếp thu |
| - Tách Điều 3 tách thành 2 điều | Chưa tiếp thu |
| 10 | Khánh Hòa | Cơ bản nhất trí với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| - Tờ trình: Bổ sung căn cứ 1161/QĐ-TTg ngày 13/7/2015 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án Hội nhập thống kê ASEAN | Cân nhắc |
| 11 | Tây Ninh | Cơ bản thống nhất với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| Đề nghị sửa một số câu, từ trong Dự thảo | Tiếp thu |
| 12 | Trà Vinh | 1. Dự thảo Tờ trình |  |
| - Bổ sung Luật thống kê | Cân nhắc |
| 2. Dự thảo Quyết định |  |
| - Đề nghị chỉnh sửa thể thức văn bản theo NĐ số 34 | Tiếp thu |
| - Đề nghị bổ sung nội dung “Thực hiện tham vấn các đối tượng được cung cấp thông tin” | Tiếp thu  Giải trình thêm: Đã thể hiện ở nội dung 14.2 “Khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của chủ thể sử dụng thông tin thống kê” |
| 13 | Vĩnh Long | Thống nhất với các nội dung như Dự thảo |  |
| - Khoản 1, Điều 1: sửa “Từ năm 2020” thành “Từ năm 2021” để thống nhất với khoản 2, Điều 2 | Chưa tiếp thu  Giải trình: Từ năm 2020 các bộ ngành tự đánh giá  Từ năm 2021: Bộ KH&ĐT đánh giá độc lập |
| - Đề nghị bổ sung vào tiêu chí 14 nội dung “Các chỉ tiêu thống kê trong các kết quả thống kê…” | Chưa tiếp thu  Giải trinh như các ý kiến đề nghị bổ dung tiêu chí |
| 14 | Đồng tháp | - Đề nghị bổ sung cụm từ “Thông tin thống kê” vào tên các tiêu chí | Cân nhắc |
| 15 | Cần Thơ | Cơ bản thống nhất với Dự thảo và có một số ý kiến sau: |  |
| - Bổ sung các tiêu chí ràng buộc việc áp dụng thống nhất phương pháp đánh giá chất lượng thống kê | Chưa tiếp thu  Giải trình như các ý kiến đề nghị bổ dung tiêu chí |
| - Bổ sung vào tiêu chí 2, nội dung “Cần có cơ chế quy định trách nhiệm sử dụng số liệu của nhau đảm bảo tin cậy trước khi sử dụng” |
| - Sửa cụm từ “gánh nặng” bằng “ cụm từ “Trách nhiệm” trong tiêu chí số 13 | Chưa tiếp thu  Giải trình: Cơ quan thống kê phải có trách nhiệm phải làm giảm gánh cho các đối tượng điều tra, tránh điều tra nhiều lần trong năm, biểu mẫu phải đơn giản…  (Cần Thơ hiểu lầm sang trách nhiệm phải trả lời của đối tượng điều tra) |

- Có 29 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhất trí hoàn toàn với Dự thảo Tờ trình và Quyét định của Thủ tướng, gồm các tỉnh: Yên Bái, Cao Bằng; Bắc Kạn, Tuyên Quang, Sơn La, Yên Bái, Hoà Bình, Phú Thọ, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, TP Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Hậu Giang, Bạc Liêu.

- Có 19 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không gửi văn bản góp ý kiến về Dự thảo Tờ trình và Quyết định của Thủ tướng, gồm các tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Lạng Sơn, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Ninh Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Bình Thuận, Gia Lai, Đắk Nông, Bình Phước, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, An Giang, Sóc Trăng, Cà Mau.